Thứ Năm, Ngày 25 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Chông chênh"

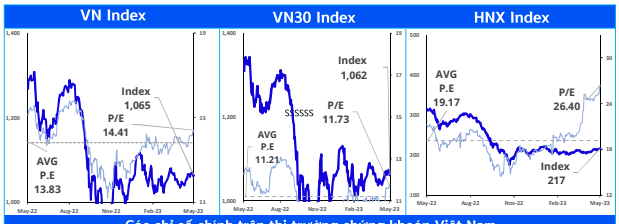
▶ Thị trường chứng khoán tiếp tục tăng trong phiên hôm nay. Ngân hàng, BĐS nhà ở vẫn là các nhóm lớn có diễn biến tiêu cực trong phiên chiều, nhưng ngược lại 1 số nhóm khác như thực phẩm, sắt thép, dầu khí hay sản xuất điện lại có những diễn biến hồi phục khá tích cực.

▶Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2.84điểm (+0.27%), đạt 1,064.63 điểm; HNX-Index tăng 0.82 điểm (+0.38%), đạt 216.78 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 11.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 669.53 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 397.22 tỷ đồng, tập trung ở HPG, VND, HSG.

▶ GAS (+2.38%), VCB (+0.65%), GVR (+4.04%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VPB (-1.03%), STB (-1.46%), CTG (-0.54%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch tăng trong phiên hôm nay. Hóa chất, Công nghệ thông tin, Tiện ích là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: DPR, FPT, GAS.

▶Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX đóng cửa tăng 2.84 điểm (0.27%), khối ngoại bán ròng gần 400 tỷ ngày thứ 4 liên tiếp. Cuộc họp bàn giảm lãi suất cho vay sáng nay tác động tới việc giảm NIM của các ngân hàng khiến cho cổ phiếu nhóm này giảm điểm với thanh khoản gia tăng đáng kể. Về mặt kĩ thuật: Thị trường vẫn cố gắng giữa giá trên 1,060 điểm và trên MA 20 là một điểm tích cực. MACD cho tín hiệu động lượng giá trên đà giảm dần khi áp lực bán tăng cao. RSI cũng chưa cho tín hiệu đáng chú ý khi dạo động giữ vùng quá mua và quá bán.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,065	0.3	2.9	-16.1	14.5	1.6	4,235,521
VN30 Index	1,062	0.1	2.4	-19.0	11.9	1.6	3,045,926
VN Midcap	1,358	-0.2	4.1	-21.6	12.1	1.3	744,390
VN Smallcap	1,246	0.0	6.6	-24.7	22.2	1.0	233,036
HNX Index	217	0.4	5.9	-31.2	26.8	1.2	252,483
UpCom	81	-0.3	3.5	-14.8	12.1	1.6	1,011,388

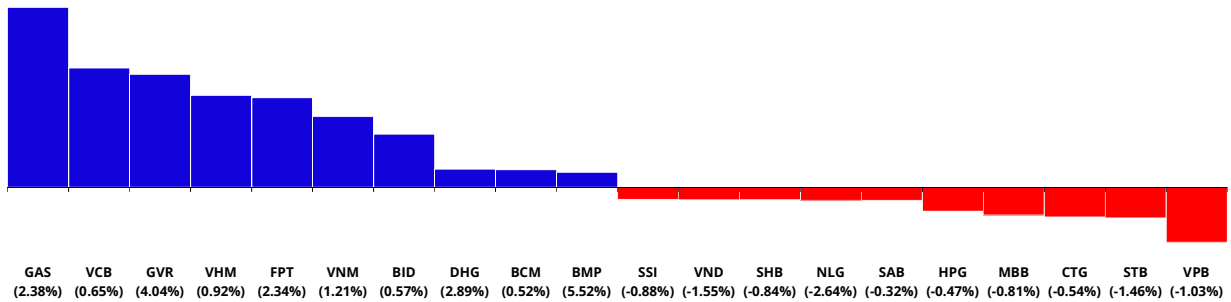
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	1.3	-8.1	0.6	14.9	2.2	77,080
Bảo hiểm	-0.7	-1.9	-2.1	-15.9	17.7	1.5	44,528
Bất động sản	0.3	4.1	5.5	-33.7	14.6	1.5	789,000
CNTT	2.1	6.5	8.4	-6.1	17.6	3.3	104,474
Dầu khí	0.6	5.4	42.7	-4.6	41.9	2.5	60,770
Dịch vụ tài chính	-0.7	10.7	33.3	-10.2	20.1	1.3	125,096
Tiện ích	1.3	5.1	2.5	-8.5	11.6	2.1	310,780
Du lịch và Giải trí	-0.2	2.4	-10.0	-24.3	n.a	8.8	91,657
Hàng & DV CN	-0.2	2.5	5.1	-13.0	11.4	1.5	120,004
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	-2.1	-8.7	-20.4	10.0	1.6	47,310
Hóa chất	2.2	5.8	4.2	-37.3	6.3	1.2	136,397
Ngân hàng	-0.1	2.7	10.5	1.7	8.2	1.6	1,610,687
Ô tô và phụ tùng	-0.2	4.9	6.2	-22.3	11.5	0.9	19,038
Tài nguyên Cơ bản	0.1	2.1	18.3	-23.6	21.9	1.2	165,668
Th.phẩm & Đồ uống	0.3	-2.8	-10.5	-17.1	19.4	2.9	445,080
Truyền thông	0.6	1.1	38.3	-21.8	16.7	0.9	1,218
Xây dựng và Vật liệu	0.8	9.2	24.2	-16.1	15.9	1.1	97,260
Y tế	1.1	5.3	15.2	3.8	14.3	2.1	35,101

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.1	0.4	2.1	-1.1	0.5	1.9
USD/JPY	139	0.0	0.6	4.3	2.4	6.4	9.6
USD/CNY	7	0.1	0.4	1.9	1.8	2.4	5.6
KRW/USD	1,326	0.7	-0.6	-0.5	0.2	4.8	4.9
EUR/USD	1	0.1	0.3	2.2	-1.2	-0.3	-0.5
USD/VND	23,477	0.0	0.1	0.0	-1.4	-0.7	1.2
Dầu Thô	73	-1.2	2.2	-4.7	-3.8	-8.5	-33.4
Xăng	237	-12.9	-7.7	-8.4	0.5	-3.6	-38.1
Khí đốt	2	-1.4	-8.8	2.5	-3.5	-47.2	-73.6
Than	160	0.2	-3.0	-15.7	-23.4	-60.3	-60.7
Vàng	1,962	0.3	0.2	-1.8	8.0	7.6	5.9
Thép cuộn	3,708	-1.0	-3.8	-7.4	-15.2	-10.6	-23.0

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Tri Vo
☎ (84-28) 90 992- 6972
✉ tri.vm@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) DHC - Sản xuất: DHC sắp rót thêm hơn 77 tỷ đồng tăng vốn cho công ty con. Cụ thể, DHC quyết định mua thêm 7.76 triệu cổ phần của CTCP Giấy Giao Long với giá 10,000 đồng/cổ phần, tương đương tổng số tiền mua thêm là 77.6 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/03/2023, DHC có 2 công ty con là CTCP Giấy Giao Long (nắm giữ 97% vốn) và Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre (sở hữu 100% vốn), một công ty liên kết là CTCP Tân Cảng Giao Long (nắm 26% vốn). Như vậy, sau khi DHC rót thêm 77.6 tỷ đồng vào Giấy Giao Long, vốn điều lệ của công ty con này tăng từ 100 tỷ đồng lên mức gần 275 tỷ đồng.

2) GAS - Tiện ích: GAS đặt mục tiêu doanh thu cho năm 2023 chỉ 76.4 ngàn tỷ đồng, thấp hơn 24% so với năm 2022. Mục tiêu lợi nhuận sau thuế còn tụt sâu hơn, chỉ đạt hơn 6.5 ngàn tỷ đồng, giảm gần 57% so với thực hiện năm trước. Các chỉ tiêu được xây dựng trên cơ sở giá dầu đạt 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD/23,500 đồng. GAS cho biết, kế hoạch trên được lập dựa vào nhận định tình hình 2023 chủ yếu rủi ro đến từ suy thoái kinh tế, xung đột Nga – Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa cơ bản sẽ ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam.

3) DAG – Sản xuất: Quý 1, DAG đạt lãi ròng 69 triệu đồng, giảm 96% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, doanh thu thuần quý 1/2023 của DAG đạt gần 559 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tài chính cũng giảm 19% xuống 1.9 tỷ đồng. Song, chi phí lại tăng mạnh, nhất là chi phí lãi vay. Cụ thể, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt 87% và 20% so với cùng kỳ, lên mức 3.2 tỷ đồng và 8 tỷ đồng. DAG cho biết nguyên nhân do nhân sự thay đổi nhiều, tăng chi phí đào tạo và các chi phí liên quan.

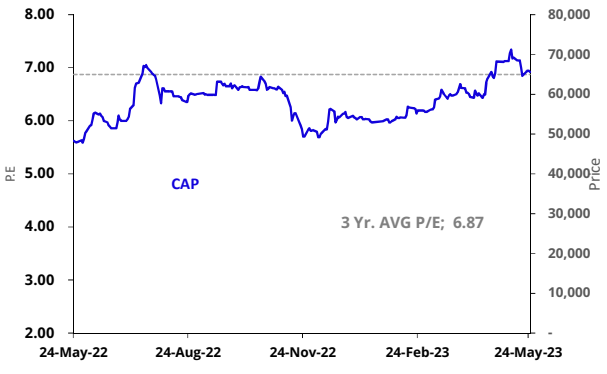
4) CSV – Sản xuất: CSV sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức đợt 2/2022, bằng tiền với tỷ lệ 10%. Với 44.2 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Công ty sẽ chi tương đương 44.2 tỷ đồng trả cổ tức đợt này cho cổ đông. Trước đó, vào tháng 2/2023, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, cũng tỷ lệ 10%. Về tình hình kinh doanh, trong quý I/2023, doanh thu thuần của Công ty giảm 18.8% so với quý I/2022, đạt 391.6 tỷ đồng. Kết quả, lợi nhuận sau thuế đạt 70.9 tỷ đồng, giảm gần 37% so với cùng kỳ năm trước.

5) PCH – Sản xuất: Năm 2023, Nhựa Picomat đặt kế hoạch doanh thu thuần 160 tỷ đồng (tăng nhẹ gần 9 tỷ đồng so với năm ngoái, tương ứng tăng hơn 5%), lợi nhuận sau thuế 14.56 tỷ đồng (tăng gần 3% so với thực hiện của năm 2022). Công ty cũng đặt kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng. Cổ tức dự kiến chi trả 5%. Về kết quả kinh doanh hợp nhất quý I/2023, Công ty ghi nhận doanh thu giảm hơn 37% so với cùng kỳ năm ngoái, tương ứng giảm 9.7 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế giảm 87%, chỉ đạt hơn 368 triệu đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái - CAP

CAP – Sản xuất: 6 tháng đầu niên độ tài chính 2022-2023, Công ty đạt doanh thu thuần 343 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ niên độ trước, do bước vào thời kỳ cao điểm của mặt hàng tinh bột sắn. Doanh thu tài chính tăng đáng kể, chủ yếu từ lãi tiền gửi ngân hàng tăng, gấp 3 lần cùng kỳ (1.96 tỷ đồng). Lãi ròng 6 tháng đạt trên 55 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ niên độ trước.
Với tình hình trên, 6 tháng đầu niên độ 2022-2023, CAP thực hiện được 59% kế hoạch doanh thu (580 tỷ đồng) và 79% kế hoạch lợi nhuận sau thuế (70 tỷ đồng). Về cơ cấu tài chính, tính đến ngày 31/03/2023, quy mô tài sản Công ty gần gấp 3 lần nợ phải trả.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/24/2023	5/25/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	62.7	21	42	26	
2	Công nghệ Thông tin	48.5	66	135	91	
3	Dầu khí	29.2	122	250	194	
4	Hóa chất	10.3	315	471	427	
5	Xây dựng và Vật liệu	6.4	1,216	1,236	1,162	
6	Ngân hàng	3.5	2,123	2,305	2,228	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.0	325	397	390	
8	Bất động sản	-3.9	2,330	1,988	2,070	
9	Tài nguyên Cơ bản	-7.4	1,008	754	814	
10	Bán lẻ	-11.9	162	174	198	
11	Ô tô và phụ tùng	-12.8	97	92	105	
12	Du lịch và Giải trí	-14.2	106	114	132	
13	Thực phẩm và đồ uống	-17.1	753	626	755	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.1	107	103	125	
15	Dịch vụ tài chính	-21.6	2,359	1,570	2,001	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-23.4	157	190	248	
17	Truyền thông	-25.9	1	1	1	

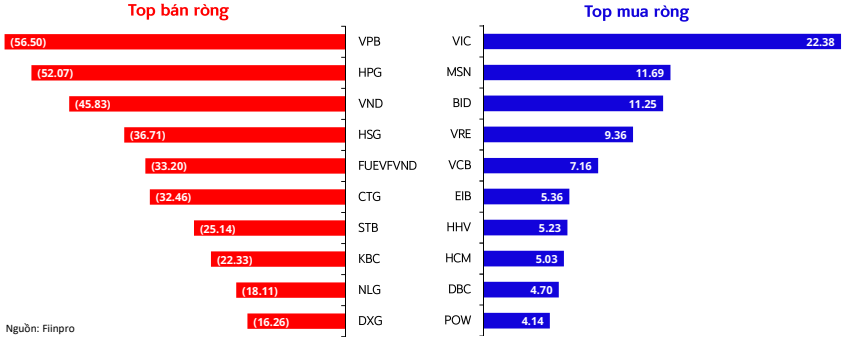
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	27,000	-1.5	-0.7	20.0	70	956.3	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	20,600	1.7	6.7	19.4	97	295.7	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	14,300	2.5	9.2	51.8	78	181.4	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	23,950	2.4	6.9	34.2	34	236.1	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	16,750	0.6	13.6	29.8	42	191.0	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	45,850	5.4	10.5	16.4	147	81.8	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	16,750	4.0	5.7	21.4	118	87.8	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	25,100	-0.2	0.4	14.6	25	220.0	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	9,170	3.0	8.9	45.3	65	102.2	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,050	1.7	3.7	-4.3	54	103.9	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	5,440	6.9	23.6	64.8	169	56.3	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	83,200	2.3	0.4	8.2	45	110.8	
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	4,580	0.9	8.0	13.1	246	47.5	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,500	-0.6	0.3	34.2	19	212.1	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	10,950	1.9	-2.2	60.3	58	92.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	19,250.0	3.8	23.8	70.4	18.6	19.25	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	45,850.0	5.4	10.5	16.4	6.9	45.85	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	12,250.0	6.1	17.2	34.5	14.3	12.25	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,900.0	6.6	11.7	61.3	12.7	12.90	
TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	20,700.0	2.0	4.5	18.6	3.5	20.70	
LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	26,950.0	2.9	3.7	26.2	2.4	26.95	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,500.0	3.1	6.5	-1.7	4.6	11.50	
TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	Xây dựng và Vật liệu	9,580.0	2.5	4.1	67.2	4.5	9.58	
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	4,580.0	0.9	8.0	13.1	7.4	4.58	
TGG	Louis Capital	Xây dựng và Vật liệu	3,270.0	-6.0	-9.2	-11.1	-8.2	3.27	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/25/2023	701.2	1,098.3	-397.2
5/24/2023	604.7	1,173.1	-568.4
5/23/2023	563.5	1,167.7	-604.2
5/22/2023	485.0	952.7	-467.7
5/19/2023	1,918.3	939.0	979.3
5/18/2023	1,047.3	943.2	104.0
5/17/2023	1,049.1	946.3	102.9
5/16/2023	1,027.3	1,052.8	-25.5
5/15/2023	662.7	1,039.2	-376.5
5/12/2023	686.4	685.1	1.3
5/11/2023	693.9	570.1	123.8
5/10/2023	659.9	687.4	-27.5
5/9/2023	652.3	882.2	-229.8
5/8/2023	758.4	770.9	-12.6
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3

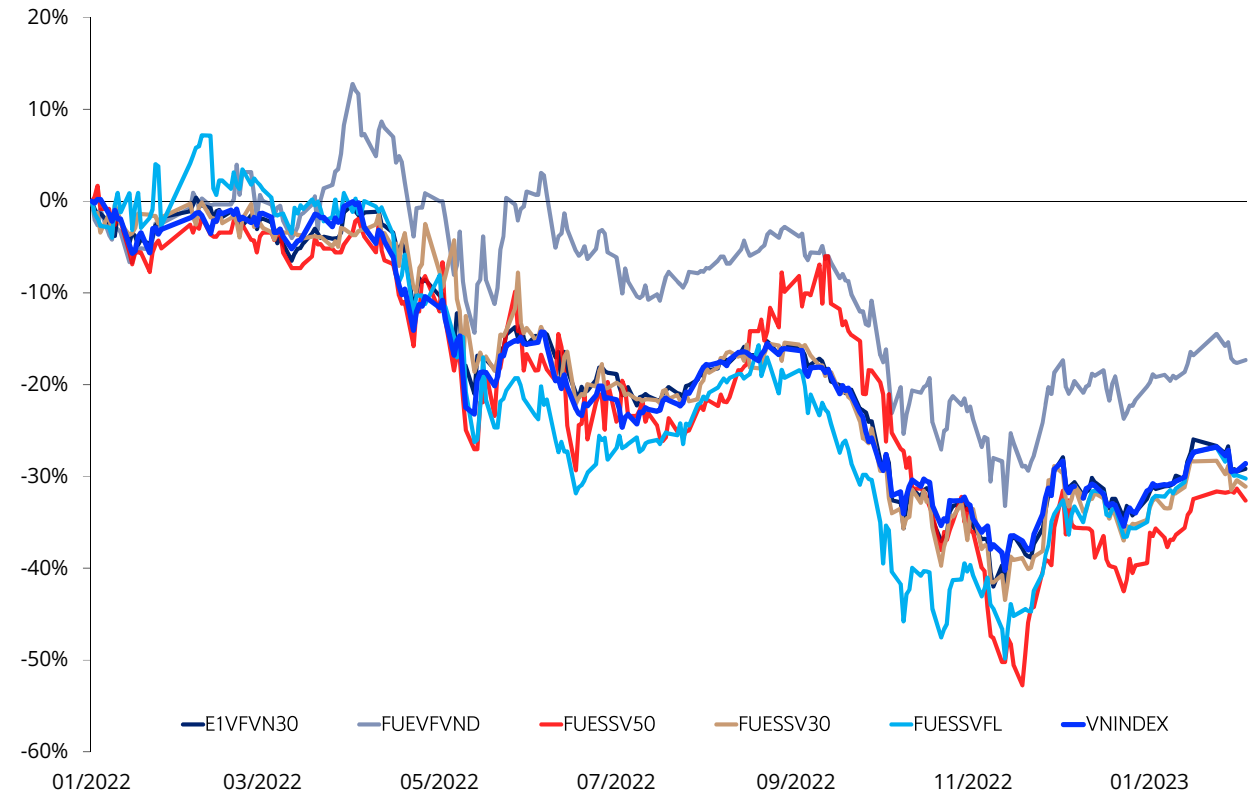
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,090	-0.2%	2.2%	4.4%	1,140,300	20.6	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,190	-0.4%	0.9%	-0.9%	1,519,700	33.8	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,090	-0.6%	4.5%	14.5%	11,400	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,010	0.1%	2.0%	4.2%	1,200	0.0	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,500	0.6%	4.3%	4.9%	255,500	2.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,420	-0.4%	2.3%	2.8%	16,100	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,940	-0.6%	3.0%	4.4%	229,400	1.6	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,340	0.1%	2.6%	10.9%	148,300	1.4	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,540	0.3%	2.9%	5.2%	12,400	0.2	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,150	-0.6%	3.5%	12.5%	4,300	0.1	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,540	0.4%	2.7%	4.6%	62,700	0.8	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	342.6	-14.1	-21.8	-17.8	25.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	767.2	-8.7	-24.9	-18.1	31.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	0.0	-15.7	46.2	1.0	1.49	1.5	10.6	48.9
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.2	0.6	-21.0	34.0	0.9	1.60	1.6	10.7	62.9
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	3.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-21.4	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.0	0.0	-4.9	-17.1	34.7	0.9	1.60	1.6	10.7	63.1
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.1	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.2	-18.6	25.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.5	-1.7	-7.8	-7.4	38.0	0.9	1.02	1.2	7.6	83.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-18.9	30.5	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.